TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29/8/2019

“ V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đăng Hải

Ông Vũ Anh Chi

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 310/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “ Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh 1989

Địa chỉ : Đông Th, Đông X, Sóc Sơn, Hà Nội.

2.Bị đơn : Anh Nguyễn Văn T, sinh 1987

Địa chỉ : Đông Th, Đông X, Sóc Sơn, Hà Nội.

Vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2019,các biên bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 30/11/2007, có tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông X, Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi cưới xong chị về gia đình anh T làm dâu ngay. Quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng sống không có tình cảm, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, anh T không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị có nhờ gia đình hai bên động viên khuyên bảo nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được.Vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh 20/9/2008 và Nguyễn Thành Tr1, sinh 05/4/2012. Vợ chồng đã thỏa thuận để anh T nuôi cả hai cháu. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại cuộc sống chị không ổn định.

Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị Th trình bày. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn, lý do thời gian đó chị Th đi làm công nhân, từ đó chị Th tâm tính thay đổi và có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn đến cuối năm 2018 vợ chồng đã ly thân. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn.Chị Th xin ly hôn, anh đồng ýly hôn.

Vềcon chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh 20/9/2008 và Nguyễn Thành Tr1, sinh 05/4/2012. Ly hôn anh đề nghị xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Th phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T. Về nuôi con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh 20/9/2008 và Nguyễn Thành Tr1, sinh 05/4/2012 cho anh T trực tiếp nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Th. Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện Sóc Sơn nên vụ án thuộc thẩm quyền của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội theo quy định tại Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th đã nhận được quyết định

đưa vụ án ra xét xử nhưng chị có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2007 tại UBND xã Đông X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị Th không quan tâm đến gia đình, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra xô sát. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Như vậy, có thể thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh 20/9/2008 và Nguyễn Thành Tr1, sinh 05/4/2012. Quá trình điều tra vợ chồng đã thỏa thuận giao cả hai cháu cho anh T nuôi dưỡng. Qua xác minh tại địa phương chị Th thường xuyên vắng nhà nên việc chăm sóc các con đều do anh T đảm nhiệm. Đồng thời các cháu Thanh Tr và Thành Tr1 đều có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy cần giao cả hai con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh T không yêu cầu chị Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Th đến khi nào các bên có yêu cầu.

[5] Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị Th, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Nguyễn Văn T.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2.Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh 20/9/2008 và Nguyễn Thành Tr1, sinh 05/4/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Th đến khi các bên có yêu cầu và có quyết định khác của Tòa án.

Chị Th được đi lại thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số AC/2015/0001974 ngày 03/7/2018.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm anh T được quyền kháng cáo. Chị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự ;

- VKSND H. Sóc Sơn

- THA Dân sự H. Sóc Sơn

- Tòa án Hà Nội

- UBND xã Đông X

- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hồng